

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Đình Q, sinh năm 1979, có mặt

Địa chỉ: Tổ D (mới là tổ C), khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ I, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979, có mặt

Địa chỉ: Tổ D (mới là tổ C), khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà K tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L,

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1139 ngày 23/3/2005. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, càng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng liên quan đến vấn đề tình cảm, công việc làm ăn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ đầu năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn sống chung nhà nữa.

Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà K.

- Về con chung: Ông và bà K có 02 con chung tên Võ Đình T, sinh ngày 01/02/2003 và Võ Đình L, sinh ngày 03/10/2007. Đối với cháu T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu L sau khi ly hôn ông yêu cầu bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên toà, bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà K thống nhất với ông Q về thời điểm chung sống vợ chồng và quá trình đăng ký kết hôn.

Theo bà K trình bày, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do ông Q chung sống với người phụ nữ khác. Đến đầu năm 2023, ông Q yêu cầu ly hôn với bà nhưng bà không đồng ý. Bà cũng đã khuyên ông Q suy nghĩ nhưng ông Q không đồng ý. Hiện hai vợ chồng không thể ngồi nói chuyện được với nhau, mỗi lần nói chuyện thì xảy ra cãi vã. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung nhà nữa.

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý, bà yêu cầu Tòa án giải quyết đơn phương ly hôn cho ông Q.

- Về con chung: Bà và ông Q có 02 con chung tên Võ Đình T, sinh ngày 01/02/2003 và Võ Đình L, sinh ngày 03/10/2007. Đối với cháu T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu L, bà đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Đình L và đồng ý ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Ông Q được ly hôn với bà K. Về con chung: Giao cháu Võ Đình L, sinh ngày 03/10/2007 cho bà K trực tiếp nuôi

dưỡng và ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có địa chỉ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà K tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông Q nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống mà cả hai không thể giải quyết được nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà K.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Q thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ đạt được khi vợ chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ công việc gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống với nhau giữa ông và bà K không có được điều đó thể hiện ở việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Bản thân bà K cũng xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã. Hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, ông Q đều xác nhận không còn tình cảm với bà K và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà K. Bà K không đồng ý ly hôn với ông Q. Tuy nhiên, cả ông Q và bà K đều không cho nhau cơ hội, cũng như không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể giải quyết được.

Từ những phân tích trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q.

[2.3] Về con chung: Bà K và ông Q có 02 con chung tên Võ Đình T, sinh ngày 01/02/2003 và Võ Đình L, sinh ngày 03/10/2007. Đối với cháu T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ông Q và bà K không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Đối với cháu L, bà K và ông Q thống nhất bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu là

được ở với mẹ nên cần giao cháu L cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q và bà K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đình Q được ly hôn bà Nguyễn Thị K.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Đình L, sinh ngày 03/10/2007 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng và ông Võ Đình Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về án phí: Ông Võ Đình Q phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004279 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Võ Đình Q còn phải tiếp tục nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Đương sự;
- UBND TT. Long Hải, H. Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Mỹ Tho

